TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày: 18-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 tại Cà Mau; thường trú: ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Kim N (đã chết); có chồng tên Huỳnh Minh K, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2017 đến ngày 21-4-2017; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt;

- Ông Đỗ Trí D, sinh năm 1980; địa chỉ: 112 đường 41, tổ 44, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố H; vắng mặt;

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; địa chỉ: số 112 khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B; vắng mặt;

- Ông Thái T, sinh năm 1969; địa chỉ: số 22/14 đường 13, tổ 2, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H; vắng mặt;

- Bà Thái Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12-4-2017, Nguyễn Thị H và đối tượng tên L cùng người đàn ông khoảng 50 tuổi đến quán cà phê "D" thuộc tổ 3, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh B do Thái Thị L làm chủ để uống nước. Trong lúc uống nước, L rủ H và người đàn ông này chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền, H và người đàn ông này đồng ý. L đưa L 10.000 đồng đi mua 02 bộ bài tây loại 52 lá. Sau đó, L cùng với H và người đàn ông đi bộ ra lô cao su phía sau quán cà phê "D" cách khoảng 100m để chơi đánh bài. L và H đặt cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng do người đàn ông này làm cái. Khi chơi được 02 ván thì lần lượt Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S đến cùng vào tham gia. Một lúc sau Thái T và Đỗ Trí D từ trong quán "D" ra đứng xem cả nhóm đánh bài. Lúc này, cả nhóm theo đề nghị của người đàn ông chuyển sang đánh bài binh xập xám 13 lá. Sau khi nói xong thì người đàn ông khoảng 50 tuổi vào quán gọi nước uống, khi quay ra thì đã hết tụ nên đã ra về trước. Lúc này, D, T, T và S mỗi người một tụ đặt cược số tiền 100.000 đồng mỗi ván và thay phiên nhau làm cái một lần, còn H và L thì ngồi ngoài lấy tụ của S và T cá cược mỗi con ách với các tụ bài của D và T số tiền 100.000 đồng/01 con ách. Trong thời gian đánh bài thì L đem nước dừa, thuốc hút, cà phê và nước trà đá cho những người tham gia đánh bạc uống. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L nói với L đi mua cơm, nếu người nào được mậu binh thì cho L 50.000 đồng/01 lần (tức là tiền xâu). Nghe vậy, D, T, S và T đều đồng ý. Khi mua cơm về thì L ngồi xem cả nhóm chơi đánh bài. Trong lúc chơi đánh bài S được 02 ván mậu binh nên đưa tiền xâu cho L 100.000 đồng, D được 01 ván mậu binh nên cho L 50.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút thì L nghỉ chơi và ra về trước. Khoảng 10 phút sau trong lúc T, S, T, D đang ngồi tụ chơi đánh bài thì H ngồi ngoài lấy tụ của T để cá cược ách. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã P phối hợp cùng Cảnh sát điều tra Công an thị xã

T tiến hành kiểm tra phát hiện S, H, D, T, T đang chơi đánh bạc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 10.400.000 đồng tại chiếu bạc, 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng, 01 tấm bạt màu xanh.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị H khai mang theo 6.000.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để chơi đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 300.000 đồng, còn L số tiền 5.700.000 đồng để trong người và bị thu giữ, số tiền này H không sử dụng vào việc đánh bạc.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-4-2017 và lời khai của những bị cáo tham gia đánh bạc xác định tổng số tiền đánh bạc là 13.900.000 đồng. Trong đó số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 10.400.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các con bạc là 3.500.000 đồng.

Hành vi Đánh bạc của Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc T, Thái T, Thái Thị L, số tiền dùng đánh bạc, vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 146/2017/HSST ngày 18-10-2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B. Riêng số tiền 5.700.000 đồng thu giữ của bị cáo H là chưa xử lý.

Cáo trạng số 48/QĐ-VKS.TU ngày 08- 5-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đánh bạc, áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố. Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như sau: Ngày 12 tháng 4 năm 2017, tại lô cao su phía sau quán cà phê D thuộc tổ 3, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh B bị cáo cùng với Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc T, Thái T và Nguyễn Thị H đã chơi bài binh xập xám 13 lá, được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 13.850.000 đồng. Lời khai này của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-4-2017 do Công an xã Phú Chánh lập và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã tham gia đánh bạc với hình thức bài binh xập xám 13 lá, được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 13.850.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội đánh bạc. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi được tại ngoại, bị cáo bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho hoạt động điều tra nên cần xử lý nghiêm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn. Trong đó, hành vi của đối tượng tên L và người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) có vai trò quan trọng là người khởi xướng. Tuy nhiên hai đối tượng này đã bỏ trốn và chưa xác định được nhân thân lý lịch, Công an thị xã T tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sơ chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.700.000 đồng là tài sản của bị cáo H không liên quan đến tội phạm nên trả L cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12-4-2017 đến ngày 21-4-2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo Nguyễn Thị H 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên với Công an thị xã T).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV27, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí